



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 04/07/2025 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.4	19:49	22:45	↙
1.6	01:11	05:00	↗
3	08:16	11:15	↙
1.5	15:02	18:45	↗
2.4	21:35	00:30	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường	MCC ANDALAS	8.1	148	9,954	P/s3 - CL1	03:00	//0600	A2-01
2	Trung	TRANSIMEX SUN	9	147	12,559	H25 - TCHP1	03:00	MP, SR	08-SG96
3	P.Tuấn	GSL AFRICA	10.7	200	27,213	P/s3 - CL4	06:00	//0630	A1-A6
4	Đ.Toàn	EVER ORDER	10.5	195	29,116	P/s3 - CL4-5	07:00	//1000	A3-A5
5	Anh - H.Thanh	JOSCO HELEN	7.2	146	9,972	H25 - TCHP2	07:00	MT, SR	08-SG96
6	B.Long	HMM MIRACLE	9.6	172	18,812	P/s3 - BNPH1	07:30	//1030	A3-A5
7	Th.Hùng	SAWASDEE SHANGHAI	10.4	172	18,051	P/s3 - CL5	08:00	//1100	A1-A6
8	N.Dũng	KHUNA BHUM	8.4	172	18,341	P/s3 - CL1	08:30	//1130	A2-01
9	Thịnh	POS HOCHIMINH	7.5	173	18,085	P/s3 - CL3	14:00	//1600	A3-A6
10	P.Thùy	PEGASUS PROTO	9.6	172	18,354	P/s3 - CL7	14:00		A2-A5
11	N.Chiến - Diệu	ORIENTAL BRIGHT	7.5	162	13,596	H25 - TCHP2	15:30	MT, SR	08-SG96
12	V.Hải - M.Cường	XIN MING ZHOU 108	9.6	172	18,731	P/s3 - BNPH1	16:30	//1930	A2-A5
13	N.Minh	STARSHIP MERCURY	9.9	197	27,997	P/s3 - CL4	19:00	//2200	A1-A5
14	N.Thanh	NORD LEOPARD	8.5	170	18,826	P/s3 - CL1	19:00	//2200	A2-01
15	N.Tuấn	MAERSK NORESUND	9.6	172	25,805	P/s3 - CL4-5	01:00	//0000	